



SỔ GỐC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG

(Kèm theo Thông tư số 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội)

Khóa học: 2022-2025

Hình thức đào tạo: Chính quy

Quyết định công nhận tốt nghiệp số: 710/QĐ-TMDL ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội

TT	Họ và Tên	Ngày, tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Quê quán	Ngành	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng	Số vào sổ cấp bằng	Ngày nhận bằng	Người nhận bằng ký	Ghi Chú
1	Trương Thái Sơn	02/06/2004	Nam	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Kế toán	2025	Trung bình	A0003496	25/7694			
2	Trần Thị Kim Oanh	12/08/2004	Nữ	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Kế toán	2025	Khá	A0003497	25/7695			
3	Đào Thị Bích Ngọc	08/12/2004	Nữ	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Kế toán	2025	Khá	A0003498	25/7696			
4	Nguyễn Lan Hương	17/12/2004	Nữ	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Kỹ thuật chế biến món ăn	2025	Khá	A0003499	25/7697			
5	Nguyễn Văn Quyết	17/12/2003	Nam	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Kỹ thuật chế biến món ăn	2025	Khá	A0003500	25/7698			
6	Nguyễn Văn Tùng	18/07/2004	Nam	Kinh	Việt Nam	Quảng Ninh	Kỹ thuật chế biến món ăn	2025	Khá	A0003501	25/7699			
7	Nguyễn Đình Đức	25/05/2004	Nam	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Kỹ thuật chế biến món ăn	2025	Khá	A0003502	25/7700			
8	Hoàng Văn Duyệt	21/11/2004	Nam	Tày	Việt Nam	Tuyên Quang	Kỹ thuật chế biến món ăn	2025	Khá	A0003503	25/7701			
9	Triệu Quang Hiệp	18/08/2004	Nam	Tày	Việt Nam	Tuyên Quang	Kỹ thuật chế biến món ăn	2025	Khá	A0003504	25/7702			
10	Đào Ngọc Huy	23/04/2004	Nam	Tày	Việt Nam	Thái Nguyên	Kỹ thuật chế biến món ăn	2025	Trung bình	A0003505	25/7703			
11	Đỗ Quỳnh Nhi	24/03/2004	Nữ	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Kỹ thuật chế biến món ăn	2025	Khá	A0003506	25/7704			
12	Bùi Minh Quân	29/05/2004	Nam	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Kỹ thuật chế biến món ăn	2025	Khá	A0003507	25/7705			
13	Âu Vi Quyền	26/04/2003	Nam	Tày	Việt Nam	Lạng Sơn	Kỹ thuật chế biến món ăn	2025	Khá	A0003508	25/7706			
14	Hoàng Bá Tiến	01/12/2004	Nam	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Kỹ thuật chế biến món ăn	2025	Khá	A0003509	25/7707			
15	Vũ Thị Bích	03/08/2004	Nữ	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Kỹ thuật chế biến món ăn	2025	Khá	A0003510	25/7708			
16	Trần Quang Hiệp	10/01/1996	Nam	Kinh	Việt Nam	Lào Cai	Kỹ thuật chế biến món ăn	2025	Khá	A0003511	25/7709			
17	Phạm Đức Hoàn	02/07/2004	Nam	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Kỹ thuật chế biến món ăn	2025	Khá	A0003512	25/7710			
18	Nguyễn Huy Minh	08/01/2001	Nam	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Kỹ thuật chế biến món ăn	2025	Khá	A0003513	25/7711			
19	Nguyễn Hoàng Minh Quân	21/02/2004	Nam	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Kỹ thuật chế biến món ăn	2025	Khá	A0003514	25/7712			
20	Lưu Quý Đôn	06/08/2004	Nam	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2025	Khá	A0003515	25/7713			
21	Nguyễn Mạnh Dũng	19/09/1994	Nam	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2025	Khá	A0003516	25/7714			
22	Chữ Quang Linh	24/06/2004	Nam	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2025	Khá	A0003517	25/7715			
23	Phan Minh Quân	14/04/2004	Nam	Nùng	Việt Nam	Bắc Ninh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2025	Khá	A0003518	25/7716			
24	Mua Minh Thắng	29/10/2004	Nam	H'mong	Việt Nam	Tuyên Quang	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2025	Khá	A0003519	25/7717			
25	Phùng Khánh An	07/11/2004	Nam	Nùng	Việt Nam	Cao Bằng	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2025	Khá	A0003520	25/7718			
26	Đinh Thị Phương Châm	14/11/2003	Nữ	Mường	Việt Nam	Phú Thọ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2025	Khá	A0003521	25/7719			
27	Phạm Công Giang	28/03/2003	Nam	Kinh	Việt Nam	Lào Cai	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2025	Khá	A0003522	25/7720			
28	Nguyễn Lê Tú Minh	22/08/2004	Nữ	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2025	Khá	A0003523	25/7721			

TT	Họ và Tên	Ngày, tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Quê quán	Ngành	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng	Số vào sổ cấp bằng	Ngày nhận bằng	Người nhận bằng ký	Ghi Chú
29	Quyền Bình Minh	14/10/2000	Nam	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2025	Khá	A0003524	25/7722			
30	Nguyễn Huyền Trang	18/12/2003	Nữ	Kinh	Việt Nam	Hung Yên	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2025	Giỏi	A0003525	25/7723			
31	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	05/01/2004	Nữ	Kinh	Việt Nam	Nghệ An	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2025	Khá	A0003526	25/7724			
32	Dương Văn Trọng	29/08/2004	Nam	Kinh	Việt Nam	Tuyên Quang	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2025	Khá	A0003527	25/7725			
33	Lương Thị Vân Anh	21/05/2004	Nữ	Kinh	Việt Nam	Hải Phòng	Quản trị khách sạn	2025	Khá	A0003528	25/7726			
34	Hồ Thị Luyện	18/07/2004	Nữ	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Quản trị khách sạn	2025	Khá	A0003529	25/7727			
35	Nguyễn Đức Minh	21/03/2003	Nam	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Quản trị khách sạn	2025	Khá	A0003530	25/7728			
36	Đặng Ngọc Anh	11/11/2004	Nữ	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Quản trị khách sạn	2025	Khá	A0003531	25/7729			
37	Nguyễn Thị Ngọc Chi	18/02/2004	Nữ	Kinh	Việt Nam	Hung Yên	Quản trị khách sạn	2025	Khá	A0003532	25/7730			
38	Vũ Thị Bích Diệp	06/09/2004	Nữ	Kinh	Việt Nam	Hung Yên	Quản trị khách sạn	2025	Giỏi	A0003533	25/7731			
39	Nguyễn Duy Dũng	16/05/2004	Nam	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Quản trị khách sạn	2025	Khá	A0003534	25/7732			
40	Hoàng Anh Thư	30/03/2003	Nữ	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Quản trị khách sạn	2025	Khá	A0003535	25/7733			
41	Nguyễn Văn Đức	31/12/2004	Nam	Kinh	Việt Nam	Lào Cai	Quản trị kinh doanh	2025	Trung bình	A0003536	25/7734			
42	Đinh Thị Thu Hằng	28/06/2002	Nữ	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Quản trị kinh doanh	2025	Khá	A0003537	25/7735			
43	Vũ Việt Hưng	27/08/2004	Nam	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Quản trị kinh doanh	2025	Khá	A0003538	25/7736			
44	Hà Trung Kiên	02/10/2004	Nam	Kinh	Việt Nam	Bắc Ninh	Quản trị kinh doanh	2025	Khá	A0003539	25/7737			
45	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	24/04/2004	Nữ	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Quản trị kinh doanh	2025	Khá	A0003540	25/7738			
46	Vũ Hiếu Minh	12/10/2003	Nữ	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Quản trị kinh doanh	2025	Trung bình	A0003541	25/7739			
47	Đỗ Thị Huyền Trang	03/06/2001	Nữ	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	2025	Giỏi	A0003542	25/7740			
48	Phan Thị Phương Anh	29/04/2004	Nữ	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Thương mại điện tử	2025	Khá	A0003543	25/7741			
49	Hoàng Minh Ánh	03/10/2003	Nữ	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Thương mại điện tử	2025	Khá	A0003544	25/7742			
50	Vũ Minh Châu	01/08/2003	Nữ	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Thương mại điện tử	2025	Khá	A0003545	25/7743			
51	Nguyễn Văn Hân	28/03/2004	Nam	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Thương mại điện tử	2025	Khá	A0003546	25/7744			
52	Dương Minh Nghĩa	07/07/2004	Nam	Tày	Việt Nam	Tuyên Quang	Thương mại điện tử	2025	Khá	A0003547	25/7745			
53	Đặng Thị Kim Quỳnh	13/10/2001	Nữ	Kinh	Việt Nam	Bắc Ninh	Thương mại điện tử	2025	Khá	A0003548	25/7746			
54	Đào Quốc Việt	06/11/2004	Nam	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Thương mại điện tử	2025	Khá	A0003549	25/7747			
55	Đinh Đức Dương	09/07/2004	Nam	Mường	Việt Nam	Sơn La	Thương mại điện tử	2025	Trung bình	A0003550	25/7748			
56	Trương Thị Duyên	10/08/2004	Nữ	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Thương mại điện tử	2025	Khá	A0003551	25/7749			
57	Phạm Hồng Ngát	26/10/2004	Nữ	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Thương mại điện tử	2025	Trung bình	A0003552	25/7750			
58	Đặng Thị Thanh Phương	22/05/2004	Nữ	Kinh	Việt Nam	Bắc Ninh	Thương mại điện tử	2025	Khá	A0003553	25/7751			
59	Dương Thanh Thảo	22/03/2004	Nữ	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Thương mại điện tử	2025	Trung bình	A0003554	25/7752			
60	Phạm Phương Thảo	24/07/2004	Nữ	Kinh	Việt Nam	Bắc Ninh	Thương mại điện tử	2025	Trung bình	A0003555	25/7753			
61	Lại Thị Thùy Trang	13/11/2003	Nữ	Kinh	Việt Nam	Hung Yên	Thương mại điện tử	2025	Trung bình	A0003556	25/7754			
62	Phạm Thuỳ Trang	19/11/2003	Nữ	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Thương mại điện tử	2025	Trung bình	A0003557	25/7755			
63	Nguyễn Hữu Tuấn	08/10/2004	Nam	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Thương mại điện tử	2025	Khá	A0003558	25/7756			
64	Đào Khánh Huyền	30/03/2004	Nữ	Mường	Việt Nam	Lào Cai	Thương mại điện tử	2025	Trung bình	A0003559	25/7757			

TT	Họ và Tên	Ngày, tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Quê quán	Ngành	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng	Số vào sổ cấp bằng	Ngày nhận bằng	Người nhận bằng ký	Ghi Chú
65	Nguyễn Trung Nguyên	20/11/2004	Nam	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Thương mại điện tử	2025	Khá	A0003560	25/7758			
66	Nguyễn Thị Thanh Tâm	21/10/2004	Nữ	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Thương mại điện tử	2025	Khá	A0003561	25/7759			
67	Hoàng Thị Thuỷ	23/03/2004	Nữ	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Thương mại điện tử	2025	Khá	A0003562	25/7760			
68	Cần Quang Tùng	18/02/2004	Nam	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Thương mại điện tử	2025	Khá	A0003563	25/7761			
69	Lê Thuỷ Linh	14/11/2004	Nữ	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Tiếng Anh	2025	Khá	A0003564	25/7762			
70	Ngô Thị Phương Thảo	08/02/2004	Nữ	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Tiếng Anh	2025	Khá	A0003565	25/7763			
71	Nguyễn Văn Trường	01/11/2002	Nam	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Kỹ thuật chế biến món ăn	2025	Khá	A0003566	25/7764			
72	Phan Văn Sử	24/08/2003	Nam	Kinh	Việt Nam	Thái Nguyên	Kỹ thuật chế biến món ăn	2025	Khá	A0003567	25/7765			
73	Nguyễn Văn Đức	26/11/2003	Nam	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Kỹ thuật chế biến món ăn	2025	Khá	A0003568	25/7766			
74	Nguyễn Hữu Khánh	20/08/2000	Nam	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Kỹ thuật chế biến món ăn	2025	Khá	A0003569	25/7767			
75	Nguyễn Thế Vũ	02/02/2003	Nam	Kinh	Việt Nam	Hưng Yên	Quản trị kinh doanh	2025	Trung bình	A0003570	25/7768			
76	Trần Thị Hòa	15/04/2003	Nữ	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Quản trị kinh doanh	2025	Trung bình	A0003571	25/7769			
77	Trương Lê Khánh Huyền	26/09/2001	Nữ	Kinh	Việt Nam	Quảng Trị	Quản trị kinh doanh	2025	Giỏi	A0003572	25/7770			
78	Nguyễn Thị Minh Huyền	09/01/2003	Nữ	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Thương mại điện tử	2025	Khá	A0003573	25/7771			
79	Tô Thị Hương	25/03/2001	Nữ	Kinh	Việt Nam	Bắc Ninh	Quản trị khách sạn	2025	Khá	A0003574	25/7772			